TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2021/QĐST-DS	*Quận 1, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 228/2021/DSST ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 5055/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021, gồm:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Lê Anh K, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 102D H, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:*

1. Bà Lê Thị R, sinh năm 1922; Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Lê Văn P, sinh năm 1931; Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940.

Địa chỉ: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/5/2021 và bản tự khai của người yêu cầu là ông Lê Anh K trình bày:

Ông là con trai của ông Lê Văn D, sinh năm 1931, chết năm 1984. Ông bà nội của ông là ông Lê Văn B, sinh năm 1899, chết năm 1986 và bà Trương Thị H, sinh năm 1900, chết năm 1940. Ông bà của ông có 04 người con gồm: Bà Lê Thị R, sinh năm 1922; ông Lê Văn Q, sinh năm 1924 (đã chết năm 2004; Ông

Lê Văn D, sinh năm 1931 (đã chết năm 1984) và ông Lê Văn P, sinh năm 1931. Như vậy ông là cháu ruột của bà Lê Thị R và ông Lê Văn P.

Bà Lê Thị R, sinh năm 1922 và ông Lê Văn P, sinh năm 1931 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông có nghe người nhà kể lại hình như bà Ri đi khỏi nhà từ tháng 3 năm 2010 nhưng không có căn cứ xác thực về mốc thời gian nên đề nghị Tòa án căn cứ vào xác minh của công an phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để xác định thời gian bà Ri vắng mặt tại nơi cư trú. Năm 1988 ông Lê Văn P đi khỏi nơi cư trú; cả bà Ri và ông Phương đều không nói cho người nhà biết là đi đâu, không thông báo, liên lạc với gia đình, gia đình đã tìm kiếm ở những nơi thân quen với bà Ri và ông Phương nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả.

Theo xác minh của Công an phường Cầu Kho, Quận 1 thì bà Lê Thị R, sinh năm 1922 và ông Lê Văn P, sinh năm 1931 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng năm 1978 thì bà Ri bị xóa hộ khẩu, đi đâu không rõ; ông Phương đi khỏi địa phương năm 1988, không rõ làm gì, ở đâu.

Vì vậy, ông Lê Anh K nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố: Bà Lê Thị R, sinh năm 1922 đã chết do bà Ri biệt tích, đi khỏi nơi cư trú từ năm 1978 cho đến nay và ông Lê Văn P, sinh năm 1931 đã chết do ông Phương biệt tích, đi khỏi nơi cư trú từ năm 1988 cho đến nay; không ai biết cũng không có tin tức gì về việc bà Ri và ông Phương còn sống hay đã chết.

Ông Lê Anh K là người yêu cầu có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp và vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị R và ông Lê Anh K là đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, Thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định, bà Lê Thị R, sinh năm 1922 và ông Lê Văn P, sinh năm 1931; cùng nơi cư trú cuối cùng: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d

khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Lê Anh K: Ngày chết của bà Lê Thị R được xác định là ngày 01/01/1983; Ngày chết của ông Lê Văn P được xác định là ngày 01/01/1993.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[1.1] Ông Lê Anh K có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lê Thị R, sinh năm 1922 và ông Lê Văn P, sinh năm 1931; cùng nơi cư trú cuối cùng: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ hồ sơ vụ việc và các tài liệu, chứng cứ ông Kiệt cung cấp thì: bà Lê Thị R, ông Lê Văn Q, ông Lê Văn P và ông Lê Văn D là anh chị em ruột; có cùng cha là ông Lê Văn B và mẹ là bà Trương Thị H. Ông Lê Anh K là con ruột của ông Lê Văn D (Giấy khai sinh số 1641/GKS-BS ngày 25/5/1961 nên có cơ sở xác định ông Lê Anh K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị R và ông Lê Văn P là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người yêu cầu ông Lê Anh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Lê Anh K.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940: Căn cứ vào Giấy xác nhận của Công an phường Cầu Kho, Quận 1 thì: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940 có hộ khẩu thường trú tại 553/76/TK5, Phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đến năm 1979 thì xóa hộ khẩu, hiện thực tế không sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo trình bày của người yêu cầu: Ông Lê Văn D, bà Lê Thị R, ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q là anh em ruột có cha là ông Lê Văn B, sinh năm 1899, mất năm 1986 (Giấy khai tử số 44 do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho cấp ngày 23/4/2007) và mẹ là bà Trương Thị H, sinh năm 1990, mất năm 1940 (Giấy khai tử số 72 do ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1 cấp ngày 08/6/2010). Theo bản khai của ông Lê Anh K thể hiện: Ông Lê Văn B và bà Trương Thị H có các con chung gồm: Bà Lê Thị R, sinh năm 1922; ông Lê Văn Q, sinh năm 1924 (mất năm 2004 theo Giấy khai tử số 116 do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1 cấp ngày 27/9/2004); ông Lê Văn D, sinh năm 1931 (mất năm 1984 theo Giấy

chứng tử số 08, quyển số 01/P25 do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1 cấp ngày 04/3/1984) và ông Lê Văn P, sinh năm 1931.

Theo văn bản số 2600/CAQ1 (QLHC) ngày 05/11/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: Bà Lê Thị R, sinh năm 1922, không có thông tin về chồng con. Ông Lê Văn P, sinh năm 1931 có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940 và con gái Lê Thị Phương Hằng, sinh năm 1970 nhưng đã chết năm 1978. Theo kết quả xác minh của Công an phường Cầu Kho, Quận 1 thì từ năm 1988 cho đến nay, ông Phương không sinh sống tại địa phương, hiện không rõ làm gì, ở đâu; từ năm 1978 bà Lê Thị R bị xóa hộ khẩu, không rõ làm gì, ở đâu. Như vậy cả bà Ri và ông Phương đều đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình, không có thông tin xác nhận là còn sống. Do đó, ông Lê Anh K yêu cầu tuyên bố bà Ri và ông Phương là đã chết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm và thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị R và ông Lê Văn P. Ông Lê Anh K đã tiến hành thông báo tìm kiếm bà Lê Thị R và ông Lê Văn P trên các báo của Trung ương (Báo Thanh niên) trong ba số liên tiếp vào các ngày 26, 27 và 28/5/2021; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài phát thanh Trung ương (Đài Tiếng nối Việt Nam - Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) ba lần trong ba ngày liên tiếp vào các ngày 03, 04 và 05/6/2021. Căn cứ kết quả xác minh ngày 03/6/2021 của Công an phường Cầu Kho, Quận 1: Bà Lê Thị R, sinh năm 1922 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1978 bị xóa khẩu, đi đâu không rõ; ông Kiệt thống nhất với kết quả xác minh của Công an phường. Ông Lê Văn P, sinh năm 1931 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng từ năm 1988 đến nay, ông Phương không sinh sống tại địa phương, hiện không rõ làm gì, ở đâu. Do đó, có cơ sở xác định bà Lê Thị R và ông Lê Văn P đã biệt tích 05 năm liền trở lên và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Lê Thị R và ông Lê Văn P còn sống nên việc ông Lê Anh K yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị R, sinh năm 1922 và ông Lê Văn P, sinh năm 1931 là đã chết phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở xác nhận.

[2.3] về xác định ngày chết: Căn cứ kết quả xác minh ngày 03/6/2021 của Công an phường Cầu Kho, Quận 1 thì bà Lê Thị R không có mặt tại địa phương từ năm 1978 đến nay nhưng không xác định được ngày vắng mặt; ông Lê Văn P không có mặt tại địa phương từ năm 1988 đến nay nhưng không xác định được ngày vắng mặt. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự quy định: "…nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng". Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết là ngày đầu tiên của năm tiếp theo sau 05 năm kể từ ngày người đó biệt tích; thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Do vậy,

ngày chết của bà Lê Thị R được xác định là ngày 01/01/1983; ngày chết của ông Lê Văn P là ngày 01/01/1993.

[2.3] Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[2.4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Anh K phải chịu lệ phí sơ thẩm là 600.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Anh K.

Tuyên bố bà Lê Thị R, sinh năm 1922, nơi cư trú cuối cùng: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Ngày chết của bà Lê Thị R là ngày 01/01/1983.

Tuyên bố ông Lê Văn P, sinh năm 1931, nơi cư trú cuối cùng: 553/76 T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước đây là: 553/76/TK5, hẻm 553 T, phường 25, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Ngày chết của ông Lê Văn P là ngày 01/01/1993.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Lê Thị R, ông Lê Văn P là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Anh K phải chịu là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai số số AA/2019/0030863 ngày 24/5/2021 và AA/2021/0005086 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân

sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Anh K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- UBND p. Cầu Kho, Quận 1;
- LưuVP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Hạnh